

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Anh T** - sinh ngày 08/6/1998, tại xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1977; con bà Phạm Thị L, sinh năm 1980; có vợ là: Hoàng Thị H, sinh năm 2003; có 01 con, sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến nay. (có mặt)

2. **Phan Huy L** - sinh ngày 29/10/1992, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Huy S (đã chết); con bà Lê Thị T, sinh năm 1963; có vợ là: Lê Thị L, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2021 đến nay. (có mặt)

3. **Lê Công D** - sinh ngày 06/9/1996, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T, sinh năm 1971; con bà: Phạm Thị X, sinh năm 1975; có vợ là: H, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2021 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Đình T1 - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn K - sinh ngày: 01/7/2003; nơi cư trú: Xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Chúc Bá S - sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Duy A - sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Đậu Xuân T2 - sinh năm: 2003; nơi cư trú: Xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Lê Hải N - sinh năm: 2003; nơi cư trú: Xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 17/5/2021, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Anh T, sinh năm 1998, trú tại xã N, thị xã N rủ Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/7/2003, trú tại xã N, thị xã N và Chúc Bá S, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T, thị xã N rủ sử dụng ma túy, K và S đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH125 màu đen, biển kiểm soát 36B7- 645.xy chở S và K đến nhà Phan Huy L, sinh năm 1992 ở tổ dân phố H, phường H, thị xã N. Khi đến nhà L, cả ba thấy L đang ở nhà cùng với Lê Công D, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N và Nguyễn Duy A, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã T, thị xã N. Tại đây, T bảo D bán cho 300.000 đồng ma túy đá, D đồng ý, nhận tiền rồi đi về nhà lấy ma túy cho T. Do trước đó biết L có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên T hỏi mượn để sử dụng ma túy tại nhà L, L đồng ý, T, S và K đi vào phòng khách nhà L ngồi nói chuyện với L và Duy A chờ D. Một lát sau, D mang một gói ma túy đá đến đưa cho T, L ra phía sau nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đem vào phòng khách, T bóc gói ma túy đổ vào cống rồi dùng bật lửa đốt ma túy để sử dụng. Sau đó lần lượt các đối tượng K, S, L, D, A và D tham gia sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, T hỏi L mượn chiếc cống thủy tinh bên trong có bám dính chất màu xám, nắp chai nước và ống hút bằng

nhựa mang về, L đồng ý. Trên đường đi, T ném nắp chai nhựa và ống hút bằng nhựa xuống đường, còn chiếc công thủy tinh T đem theo về cất giấu tại bụi cỏ gần quán bia H ở xã N, thị xã Ng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T, K và Đậu Xuân T2, sinh năm 2003, trú tại xã N, thị xã N đang ngồi chơi tại khu vực phía trước cổng trường cấp 2 xã N, thì T lấy chiếc công thủy tinh đưa cho K nhờ vớt hộ, K cầm chiếc công để dưới chân cột điện gần trường cấp 2 xã N, T đi về nhà còn K và T2 ở lại chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K và T2 đi về, T2 lấy chiếc công ở dưới chân cột điện cầm về. Khi về nhà, thấy bên trong công có bám dính chất màu xám, nghĩ đó là ma túy đá còn sót lại nên T2 lấy bật lửa ra đốt để hút thử, nhưng thấy có mùi khét nên T2 không sử dụng nữa. Sau đó, T2 đưa chiếc công trên cho Lê Hải N, sinh năm 2003, trú tại xã N, thị xã N nhờ N đem về nhà cất giấu. N cầm chiếc công về nhà, biết đó là công thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và thấy bên trong còn bám dính chất màu xám, N lấy bật lửa đốt vào phần miệng công rồi hút nhưng cũng thấy có mùi khét và khó chịu ở cổ nên không sử dụng nữa mà đem chiếc công cất vào trong tủ đựng quần áo. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/5/2021, Lê Hải N đến Công an xã Ngọc Lĩnh giao nộp chiếc công trên và trình báo sự việc trước đó được T2 đưa cho chiếc công thủy tinh nhờ cất giấu.

Quá trình điều tra các đối tượng Lê Anh T, Phan Huy L, Lê Công D, Nguyễn Văn K, Chúc Bá S và Nguyễn Duy A đều khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Ngày 19/5/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn phối hợp với Trung tâm y tế thị xã Nghi Sơn tiến hành thử nhanh chất ma túy trong nước tiểu của các đối tượng trên, kết quả: T, D, K, S và Duy A dương tính với chất Methamphetamine, còn L, T2 và N âm tính.

Tại bản Kết luận giám định số 1739/PC09, ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất tinh thể màu xám trong công thủy tinh của hộp giấy niêm phong mà Lê Hải N giao nộp là ma túy, có khối lượng 0,017 gam, loại: Methamphetamine.

Kết quả điều tra đã xác định: Lê Anh T, Phan Huy L, Lê Công D, Nguyễn Văn K, Chúc Bá S, Nguyễn Duy A đều không phải là người nghiện ma túy thuộc diện quản lý của chính quyền địa phương.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSNS ngày 20 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Anh T, Phan Huy L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Công D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, b khoản 1 Điều 47 và Điều 38 BLHS; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt: Lê Anh T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm

06 tháng tù, Phan Huy L từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù và Lê Công D từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 công thủy tinh màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Truy thu bị cáo Lê Công D 300.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Cả ba bị cáo đều nhận tội, không tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, cả ba bị cáo thừa nhận: Chiều ngày 18/5/2021, Lê Công D có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Lê Anh T thu lợi bất chính 300.000 đồng; Lê Anh T và Phan Huy L đã có hành vi tổ chức cho bản thân và Lê Công D, Nguyễn Văn K - sinh ngày 01/7/2003, Chúc Bá S và Nguyễn Duy A sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà L ở tổ dân phố H, phường H, thị xã N.

Lời khai nhận của cả ba bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với kết luận của đại diện VKS. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Công D cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lê Anh T và Phan Huy L cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của ba bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của ba bị cáo đã làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly cả ba bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, hai bị cáo Lê Anh T và Phan Huy L cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó khi lượng hình cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo. Lê Anh T giữ vai trò chính, là người khởi xướng ý định và trực tiếp mua ma túy để tổ chức sử dụng nên T có vai trò chính; Phan Huy L là người cung cấp dụng cụ và sử dụng nơi ở của mình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò thứ hai. Riêng Lê Công D thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy độc lập.

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Công D khai trước đó D mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường H, thị xã N với giá 500.000 đồng, sau khi sử dụng một ít, số còn lại D bán cho T sử dụng như đã nêu trên. Về người bán ma túy, do D khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Đối với Chúc Bá S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy A, Lê Công D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra đã chứng minh S, K, Duy A chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và D chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên Công an thị xã Nghi Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với S, K, A và D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

Đối với Đậu Xuân T2, Lê Hải N khai báo có sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên theo kết quả xét nghiệm ngày 19/5/2021 thì T2 và N đều âm tính với ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý vi phạm hành chính đối với T2 và N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra Lê Anh T, Đậu Xuân T2 và Lê Hải N còn có hành vi cất giữ chiếc công thủy tinh bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, do khối lượng ma túy có 0,017 gam, bản thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thị xã Nghi Sơn cũng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Anh T, Đậu Xuân T2 và Lê Hải N theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Cả ba bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó cả ba bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với 01 công thủy tinh màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/42 ngày 20/01/2022, đây là công cụ để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 nắp chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai nhựa và 01 bật lửa các bị cáo đã sử dụng vào mục đích sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 0,017 gam ma túy, loại Methamphetamine đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với số tiền 300.000đ Lê Công D bán ma túy mà có, D khai báo đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là số tiền bị cáo Dũ có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để truy thu 300.000đ của bị cáo D nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô SH125, biển kiểm soát 36B7- 645.xy mà T đã sử dụng chở S và K đến nhà Phan Huy L mua ma túy sử dụng trái phép, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Lê Đình T1 cho S mượn; việc T sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng trái phép, anh T1 không biết nên không có lỗi, Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với chiếc xe này là hoàn toàn chính xác.

[7] Xét về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Công D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lê Anh T và Phan Huy L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với Lê Công D;

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với Lê Anh T và Phan Huy L.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt: Lê Công D 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2021.

- Xử phạt: Lê Anh T 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2021.

- Xử phạt: Phan Huy L 07 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2021.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 công thuỷ tinh màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/42 ngày 20/01/2022.

- Truy thu bị cáo Lê Công D số tiền 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQTHA HS Công an thị xã Nghi Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc